

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ CÁT
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 18/8/2020

V/v: "Ly hôn, Tranh chấp nuôi con"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ CÁT, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Đình Quyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Hữu Lộc

2. Bà Nguyễn Thị Dung

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:* Ông Phạm Văn Thành – Kiểm sát viên.



Ngày 18 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 183/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2020 về việc: "Ly hôn, Tranh chấp về nuôi con"; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị **Võ Thị Mỹ Tr** - sinh năm: 2000

Địa chỉ: Thôn H-S, xã C-S, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.

* Bị đơn: Anh **Thân Văn Kh** - sinh năm: 1994

Địa chỉ: Thôn H-L, xã C-L, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.

(Chị Tr có mặt, anh Kh yêu cầu xét xử theo thủ tục vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ghi ngày 11/02/2020 và các lời khai tiếp theo tại Tòa án, nguyên đơn chị Võ Thị Mỹ Tr trình bày:

Chị với anh Thân Văn Kh sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 2017 trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo

phong tục tập quán ở địa phương, nhưng đến ngày 25/7/2019 mới tiến hành đăng ký kết hôn tại UBND xã C-S, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chị về sống chung nhà với cha mẹ ruột của anh Kh tại thôn H-L, xã C-L, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định, nhưng đời sống hôn nhân giữa chị và anh Kh không có hạnh phúc ngay từ những ngày đầu tiên về sống chung. Vợ chồng thường xuyên cãi vã qua lại mà nguyên nhân chính làm phát sinh mâu thuẫn vợ chồng là do anh Kh không chịu lao động, kiếm thu nhập để phát triển kinh tế gia đình. Trong khoảng thời gian dài, anh Kh sống buông thả, ăn chơi lêu lổng, nghiện ma túy. Chị đã nhiều lần khuyên nhủ để anh Kh từ bỏ ma túy, chăm lo làm ăn để xây dựng hạnh phúc gia đình, nhưng anh Kh bỏ ngoài tai những gì chị khuyên nhủ, thậm chí anh Kh còn chửi bới, đe dọa hành hung chị. Sau nhiều lần xung đột, mâu thuẫn, vì không chịu đựng được lối sống buông thả, không có trách nhiệm của anh Kh, chị đã bỏ con về nhà cha mẹ ruột của mình ở thôn H-S, xã C-S, huyện Phù Cát ở nhờ và sống ly thân với anh Kh từ đó cho đến nay.

Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mức độ mâu thuẫn ngày càng gay gắt, nhưng cả hai không có biện pháp nào hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do vậy chị khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Thân Văn Kh.

* *Về quan hệ con chung:* Giữa chị với anh Kh có 01 người con chung là cháu Thân Võ Trọng H – sinh ngày 24/11/2017. Hiện nay sức khỏe, thể chất của cháu H phát triển bình thường, cháu đang ở với chị. Nếu ly hôn, chị yêu cầu Tòa án xem xét giao cháu H cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu anh Kh phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

* *Về quan hệ tài sản và nghĩa vụ tài sản:* Tài sản chung và nghĩa vụ tài sản chung chị không tranh chấp nên không yêu cầu Tòa án giải quyết trong cùng vụ án này.

* *Tại biên bản lấy lời khai ngày 29/5/2020, bị đơn anh Thân Văn Kh trình bày:*

Anh thống nhất với lời trình bày của nguyên đơn chị Võ Thị Mỹ Tr về thời gian và điều kiện kết hôn.

Sau khi kết hôn, đời sống hôn nhân giữa anh và chị Tr hạnh phúc bình thường tại nhà cha mẹ ruột của anh ở thôn H-L, xã C-L, huyện Phù Cát. Tháng 8/2019 anh vào thành phố Hồ Chí Minh tìm việc làm. Trong thời gian này giữa anh và chị Tr liên lạc nhau qua điện thoại, chị Tr cho rằng anh sống không có trách nhiệm với vợ con nên vợ chồng lờ qua tiếng lại. Sau đó, chị Tr xin phép cha mẹ anh bỏ con về nhà cha mẹ ruột của chị Tr ở thôn H-S, xã C-S, huyện Phù Cát thăm chơi vài ngày rồi sẽ về. Tuy nhiên, từ ngày bỏ con về nhà cha mẹ của mình thì chị Tr ở hẳn bên ấy, không quay về nhà cha mẹ của anh nữa và chủ động gửi đơn khởi kiện đến Tòa án yêu cầu ly hôn.

Anh thừa nhận giữa anh và chị Tr có mâu thuẫn, nhưng mức độ mâu thuẫn vợ chồng không trầm trọng đến mức phải ly hôn. Nguyên vọng của anh là mong muốn vợ chồng được đoàn tụ. Tuy nhiên, nếu chị Tr cương quyết ly hôn thì anh chấp nhận.

* *Về con chung*: Anh thống nhất với lời trình bày của chị Tr về quan hệ con chung. Sau khi chị Tr bỗng con về nhà cha mẹ ruột của mình ở, cháu Thân Võ Trọng H – sinh ngày 24/11/2017 ở với mẹ cho đến nay. Hiện nay sức khỏe, thể chất của cháu H đang phát triển bình thường. Nếu ly hôn, anh chấp nhận giao cháu H cho chị Tr được quyền trực tiếp nuôi dưỡng. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con giữa anh và chị Tr tự thỏa thuận giải quyết với nhau, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết trong vụ án này.

* *Về tài sản chung*: Tài sản chung của vợ chồng và nghĩa vụ tài sản chung giữa anh và chị Tr tự thỏa thuận giải quyết với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:

- *Tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp cho Tòa án*:

Kèm theo đơn khởi kiện, nguyên đơn chị Võ Thị Mỹ Tr cung cấp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ sau:

+ Bản sao giấy chứng nhận kết hôn giữa chị Võ Thị Mỹ Tr với anh Thân Văn Kh đăng ký kết hôn vào ngày 25/7/2019 tại UBND xã C-S, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định;

+ Trích lục khai sinh của cháu Thân Võ Trọng H – sinh ngày 24/11/2017;

- Bản sao Chứng minh nhân dân của nguyên đơn;

- Bản sao Sổ hộ khẩu gia đình do ông Võ Văn T (cha ruột chị Tr) đứng tên chủ hộ.

* *Bị đơn anh Thân Văn Kh không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.*

* *Tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập được*:

- Biên bản ghi lời khai của chị Võ Thị Mỹ Tr vào ngày 12/5/2020;

- Biên bản lấy lời khai của anh Thân Văn Kh vào ngày 29/5/2020;

- Biên bản xác minh về nguyên nhân phát sinh tranh chấp ly hôn và việc giao con chưa thành niên cho một bên nuôi dưỡng sau ly hôn tại Hội phụ nữ xã C-L, huyện Phù Cát vào ngày 29/5/2020.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra làm rõ tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] – Xét về thủ tục tố tụng:

[1.1] Chị Võ Thị Mỹ Tr khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Thân Văn Kh. Đây là một trong những tranh chấp về Hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự nên yêu cầu khởi kiện của chị Tr được Tòa án chấp nhận.

[1.2] Bị đơn anh Thân Văn Kh hiện đang cư trú tại thôn H-L, xã C-H, huyện Phù Cát. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã gửi Thông báo về việc thụ lý vụ án số 183/TB-TLVA ngày 12/5/2020 cho chính quyền địa phương tiến hành tổng đạt trực tiếp cho anh Kh để anh Kh trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bằng văn bản, nhưng sau khi nhận được Thông báo về việc thụ lý vụ án, anh Kh không thực hiện quyền và nghĩa vụ tham gia tố tụng của mình. Do vậy, ngày 29/5/2020 Tòa án đã phối hợp với chính quyền địa phương đến nơi cư trú của anh Kh để tiến hành biện pháp thu thập chứng cứ lấy lời khai của bị đơn. Đến các giai đoạn tố tụng mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Tòa án đã nhiều lần tiến hành tổng đạt trực tiếp các văn bản tố tụng nêu trên cho anh Kh để anh Kh đến Tòa án thực hiện quyền, nghĩa vụ tham gia tố tụng của mình, nhưng anh Kh yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục vắng mặt. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Phù Cát căn cứ vào khoản 1 Điều 207, Điểm b Khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự - 2015 tiến hành giải quyết, xét xử vụ án theo thủ tục chung. Bị đơn anh Thân Văn Kh phải gánh chịu hậu quả pháp lý của việc vắng mặt theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

[2] – Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Xét tính hợp pháp của quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị Mỹ Tr với anh Thân Văn Kh sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 2017, trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán ở địa phương, nhưng đến ngày 25/7/2019 mới tiến hành đăng ký kết hôn tại UBND xã C-S, huyện Phù Cát. Tại thời điểm đăng ký kết hôn, cả chị Tr và anh Kh đều đáp ứng đầy đủ các điều kiện kết hôn được quy định tại Điều 8 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; thẩm quyền đăng ký kết hôn và thủ tục đăng ký kết hôn phù hợp với quy định tại các Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình – 2014, Điều 17, Điều 18 Luật Hộ tịch - 2014. Do vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Tr và anh Kh được pháp luật thừa nhận là hôn nhân hợp pháp .

[2.2] Theo nguyên đơn chị Võ Thị Mỹ Tr trình bày, ngay sau khi kết hôn, đời sống hôn nhân giữa chị và anh Kh không có hạnh phúc. Nguyên nhân chủ yếu làm phát sinh mâu thuẫn vợ chồng là do anh Kh lười lao động, có lối sống buông thả, không có trách nhiệm với gia đình, vợ con. Vì muốn xây dựng hạnh phúc gia đình, chị đã nhiều lần khuyên nhủ để anh Kh thay đổi lối sống, nhưng anh Kh không những không nghe theo lời chị mà còn đe dọa hành hung, chửi bới chị. Sau nhiều lần mâu thuẫn, xung đột chị bỗng con về nhà cha mẹ ruột của

chị để ở và sống ly thân với anh Kh từ đó cho đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mức độ mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, nhưng cả hai không có biện pháp nào để hòa giải, hàn gắn tình cảm nên chị khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Kh.

Bị đơn anh Thân Văn Kh thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn. Sau khi phát sinh mâu thuẫn, chị Tr chủ động về nhà cha mẹ ruột của mình ở và sống ly thân với anh. Tuy nhiên, mức độ mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức phải ly hôn, nguyện vọng của anh là mong muốn vợ chồng hòa giải để được đoàn tụ, nhưng nếu chị Tr cương quyết ly hôn thì anh chấp nhận yêu cầu của chị Tr.

[2.3] Xét yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn chị Võ Thị Mỹ Tr, ý kiến trình bày của bị đơn anh Thân Văn Kh, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong đời sống hôn nhân, vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau; phải có thái độ tôn trọng nhau, cùng chia sẻ và tạo điều kiện cho nhau cùng tiến bộ. Tuy nhiên, khi vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, chị Tr bỏ về nhà cha mẹ ruột của mình ở, vợ chồng sống trong tình trạng ly thân một khoảng thời gian dài, nhưng cả chị Tr và anh Kha đều không có thiện chí hòa giải để được đoàn tụ, mạnh ai nấy sống, không có sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Tr khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Anh Kh cho rằng, mức độ mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức phải ly hôn, nguyện vọng của anh là mong muốn vợ chồng hòa giải để được đoàn tụ. Tuy nhiên, nếu chị Tr cương quyết ly hôn thì anh chấp nhận.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần tổng đạt trực tiếp Giấy triệu tập và Thông báo về phiên hòa giải để anh Kh đến Tòa án thực hiện quyền và nghĩa vụ tham gia tố tụng của mình, đồng thời tạo điều kiện cho anh Kh và chị Tr gặp nhau tại Tòa án để các bên có cơ hội hòa giải; chia sẻ, bỏ qua những thiếu sót của nhau, cùng nhau quay về đoàn tụ, nhưng anh Kh cố ý lẩn tránh không đến Tòa án để tham gia tố tụng và có thái độ bỏ mặc. Do vậy, HĐXX có đủ căn cứ để xác định, quan hệ hôn nhân giữa chị Tr và anh Kh đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc chị Tr khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Kh là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình – 2014 nên được HĐXX chấp nhận.

[2.4] Về con chung: Giữa chị Tr với anh Kh có một người con chung chưa thành niên là cháu Thân Võ Trọng H – sinh ngày 24/11/2017. Hiện nay cháu H đang được chị Tr chăm sóc, nuôi dưỡng. Nếu ly hôn, chị Tr yêu cầu Tòa án giao cháu H cho chị được tiếp tục nuôi dưỡng, không yêu cầu anh Kh phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Yêu cầu về việc nuôi con của chị Tr được anh Kh chấp nhận, phù hợp với quy định tại khoản 2, khoản 3 Luật hôn nhân và gia đình – 2014 nên HĐXX ghi nhận sự thỏa thuận giữa các bên. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn các đương sự không tranh chấp nên HĐXX không xét.

[2.5] Về tài sản chung và nghĩa vụ tài sản chung: Các đương sự không có tranh chấp nên HĐXX không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[3] Về án phí DSST: Theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa XIV, chị Võ Thị Mỹ Tr phải chịu án phí ly hôn.

[4] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cát phát biểu ý kiến việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, HĐXX; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm HĐXX nghị án là đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn anh Thân Văn Kh lần tránh, vắng mặt tại phiên tòa sẽ gánh chịu hậu quả pháp lý của việc vắng mặt theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đồng thời, ý kiến của Kiểm sát viên về hướng giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của HĐXX.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 186, điểm b khoản 2 Điều 227, các Điều 264, 266, 273, 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

[1]- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Mỹ Tr về việc yêu cầu ly hôn với anh Thân Văn Kh.

[1.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị Mỹ Tr được ly hôn với anh Thân Văn Kh.

[1.2] Về quan hệ con chung: Chị Võ Thị Mỹ Tr được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung chưa thành niên giữa chị Tr và anh Thân Văn Kh là cháu Thân Võ Trọng H – sinh ngày 24/11/2017; nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con các đương sự không tranh chấp nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con.

[1.3]. Về tài sản chung và nghĩa vụ tài sản chung: Các đương sự đều không có tranh chấp nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[2]-Án phí DSST: Chị Võ Thị Mỹ Tr phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0007409 ngày 12/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.

[3]- Quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Võ Thị Mỹ Tr có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Riêng anh Thân Văn Kha vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận tổng đạt trực tiếp hoặc niêm yết công khai hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự./

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Định
- VKSND huyện Phù Cát;
- THADS huyện Phù Cát;
- UBND xã Cát sơn;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Đình Quyền